KẾT QUẢ TỰ ĐO KIỂM CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG

DỊCH VỤ TRUY NHẬP INTERNET TRÊN MẠNG VIỄN THÔNG DI ĐỘNG MẶT ĐẤT SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ WCDMA

Quý: II Năm 2023

Tại địa bàn tỉnh, thành phố: Cần Thơ

(Kèm theo Kết quả tự kiểm tra, đo kiểm, đánh giá định kỳ chất lượng dịch vụ viễn thông Quý II năm 2023 của VNPT)

TT	Chỉ tiêu chất lượng dịch vụ	Mức theo QCVN 81:2019/BTTTT	Mức công bố	Số lượng tối thiểu phải đo kiểm theo quy định tại QCVN 81:2019/BTTTT	Số lượng mẫu đo kiểm thực tế	Phương pháp xác định	Mức chất lượng thực tế đo được	Tự đánh giá
1	Độ sẵn sàng của mạng vô tuyến	≥ 95%	≥ 95%	100 000	114,741	Mô phỏng	98.64%	Phù hợp
2	Tỷ lệ truy nhập không thành công dịch vụ	≤ 5%	≤ 5%	1500	2815	Mô phỏng	0.00%	Phù hợp
3	Thời gian trễ truy nhập dịch vụ trung bình	≤ 10 giây	≤ 10 giây	1500	2812	Mô phỏng	2.92 giây	Phù hợp
4	Tỷ lệ truyền tải dữ liệu bị rơi	≤ 5%	≤ 5%	1500	2812	Mô phỏng	1.17%	Phù hợp
5	Tốc độ tải dữ liệu trung bình							
	+ Tốc độ tải xuống trung bình Pd	≥ Vd	≥ Vd	1500	1340	Mô phỏng	7827.51 Kbps	Phù hợp
	+ Tốc độ tải lên trung bình Pu	≥ Vu	≥ Vu		1320		2290.17 Kbps	Phù hợp
	Tỷ lệ (%) số mẫu có tốc độ tải xuống lớn hơn hoặc bằng V_{dmin} trong từng vùng	≥ 95%	≥ 95%		1340	Mô phỏng	99.55%	Phù hợp
6	Dịch vụ trợ giúp khách hàng - Thời gian cung cấp dịch vụ trợ giúp khách hàng bằng nhân công qua điện thoại	24 giờ trong ngày	24 giờ trong ngày		24h/ngày	Giám sát	24h/ngày	Phù hợp
	- Tỷ lệ cuộc gọi tới dịch vụ trợ giúp khách hàng chiếm mạch thành công, gửi yêu cầu kết nối đến điện thoại viên và nhận được tín hiệu trả lời của điện thoại viên trong vòng 60 giây	≥ 80 %	≥ 80 %	250 cuộc	280	Mô phỏng	96,0%	Phù hợp

GIÁM ĐỐC
BAN KHAI THÁC MẠNG

BAN KHAI THÁC MẠNG
CHI NHÁNH
TỔNG CÔNG TY
HẠ TẦNG MẠNG

Nguyễn Huy Tú

KẾT QUẢ TỰ ĐO KIỂM CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ TRUY NHẬP INTERNET TRÊN MẠNG VIỄN THÔNG DI ĐỘNG MẶT ĐẤT SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ WCDMA
Quý: II Năm 2023
Tại địa bàn tỉnh, thành phố: Gia Lai
(Kèm theo Kết quả tự kiểm tra, đo kiểm, đánh giá định kỳ chất lượng dịch vụ viễn thông Quý II năm 2023 của VNPT)

TT	Chỉ tiêu chất lượng dịch vụ	Mức theo QCVN 81:2019/BTTTT	Mức công bố	Số lượng tối thiểu phải đo kiểm theo quy định tại QCVN 81:2019/BTTTT	Số lượng mẫu đo kiểm thực tế	Phương pháp xác định	Mức chất lượng thực tế đo được	Tự đánh giá
1	Độ sẵn sàng của mạng vô tuyến	≥ 95%	≥ 95%	100 000	176757	Mô phỏng	96.06%	Phù hợp
2	Tỷ lệ truy nhập không thành công dịch vụ	≤ 5%	≤ 5%	1500	1986	Mô phỏng	1.26%	Phù hợp
3	Thời gian trễ truy nhập dịch vụ trung bình	≤ 10 giây	≤ 10 giây	1500	1961	Mô phỏng	0.93 giây	Phù hợp
4	Tỷ lệ truyền tải dữ liệu bị rơi	≤ 5%	≤ 5%	1500	3586	Mô phỏng	3.21%	Phù hợp
5	Tốc độ tải dữ liệu trung bình							
	+ Tốc độ tải xuống trung bình Pd	≥ Vd	≥ Vd	1500	3471	Mô phỏng	12024.08 Kbps	Phù hợp
	+ Tốc độ tải lên trung bình Pu	≥ Vu	≥ Vu				3407.54 Kbps	Phù hợp
	Tỷ lệ (%) số mẫu có tốc độ tải xuống lớn hơn hoặc bằng V_{dmin} trong từng vùng	≥ 95%	≥ 95%		1,814	Mô phỏng	98.79%	Phù hợp
6	Dịch vụ trợ giúp khách hàng - Thời gian cung cấp dịch vụ trợ giúp khách hàng bằng nhân công qua điện thoại	24 giờ trong ngày	24 giờ trong ngày		24h/ngày	Giám sát	24h/ngày	Phù hợp
	- Tỷ lệ cuộc gọi tới dịch vụ trợ giúp khách hàng chiếm mạch thành công, gửi yêu cầu kết nối đến điện thoại viên và nhận được tín hiệu trả lời của điện thoại viên trong vòng 60 giây	≥ 80 %	≥ 80 %	250 cuộc	280	Mô phỏng	93,5%	Phù hợp

GIÁM ĐỐC
BAN KHAI THÁC MẠNG

BAN KHAI THÁC MẠNG
CHI NHÁNH
TỔNG CÔNG TY
HẠ TẦNG MẠNG

Nguyễn Huy Tú

KẾT QUẢ TỰ ĐO KIỂM CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ TRUY NHẬP INTERNET TRÊN MẠNG VIỄN THÔNG DI ĐỘNG MẶT ĐẤT SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ WCDMA
Quý: II Năm 2023
Tại địa bàn tỉnh, thành phố: Hải Dương
(Kèm theo Kết quả tự kiểm tra, đo kiểm, đánh giá định kỳ chất lượng dịch vụ viễn thông Quý II năm 2023 của VNPT)

TT	Chỉ tiêu chất lượng dịch vụ	Mức theo QCVN 81:2019/BTTTT	Mức công bố	Số lượng tối thiểu phải đo kiểm theo quy định tại QCVN 81:2019/BTTTT	Số lượng mẫu đo kiểm thực tế	Phương pháp xác định	Mức chất lượng thực tế đo được	Tự đánh giá
1	Độ sẵn sàng của mạng vô tuyến	≥ 95%	≥ 95%	100 000	353136	Mô phỏng	99.67%	Phù hợp
2	Tỷ lệ truy nhập không thành công dịch vụ	≤ 5%	≤ 5%	1500	2834	Mô phỏng	0.14%	Phù hợp
3	Thời gian trễ truy nhập dịch vụ trung bình	≤ 10 giây	≤ 10 giây	1500	2834	Mô phỏng	1.8 giây	Phù hợp
4	Tỷ lệ truyền tải dữ liệu bị rơi	≤ 5%	≤ 5%	1500	2834	Mô phỏng	1.02%	Phù hợp
5	Tốc độ tải dữ liệu trung bình							
	+ Tốc độ tải xuống trung bình Pd	≥ Vd	≥ Vd	1500	2376	Mô phỏng	9124.94 Kbps	Phù hợp
	+ Tốc độ tải lên trung bình Pu	≥ Vu	≥ Vu			Mô phỏng	2201.34 Kbps	Phù hợp
	Tỷ lệ (%) số mẫu có tốc độ tải xuống lớn hơn hoặc bằng V_{dmin} trong từng vùng	≥ 95%	≥ 95%		2376	Mô phỏng	99.92%	Phù hợp
6	Dịch vụ trợ giúp khách hàng - Thời gian cung cấp dịch vụ trợ giúp khách hàng bằng nhân công qua điện thoại	24 giờ trong ngày	24 giờ trong ngày		24h/ngày	Giám sát	24h/ngày	Phù hợp
	- Tỷ lệ cuộc gọi tới dịch vụ trợ giúp khách hàng chiếm mạch thành công, gửi yêu cầu kết nối đến điện thoại viên và nhận được tín hiệu trả lời của điện thoại viên trong vòng 60 giây	≥ 80%	≥ 80%	250 cuộc	280	Mô phỏng	93,5%	Phù hợp

GIÁM ĐỐC
BAN KHAI THÁC MẠNG

BAN KHAI THÁC MẠNG
CHI NHÁNH
TỔNG CÔNG TY
HẠ TẦNG MẠNG

Nguyễn Huy Tú

KẾT QUẢ TỰ ĐO KIỂM CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ TRUY NHẬP INTERNET TRÊN MẠNG VIỄN THÔNG DI ĐỘNG MẶT ĐẤT SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ LTE, LTE-A VÀ CÁC PHIÊN BẢN TIẾP THEO
Quý: II năm 2023
Tại địa bàn tỉnh, thành phố: Cần Thơ

(Kèm theo Kết quả tự kiểm tra, đo kiểm, đánh giá định kỳ chất lượng dịch vụ viễn thông Quý II năm 2023 của VNPT)

TT	Chỉ tiêu chất lượng dịch vụ	Mức theo QCVN 81:2019/BTTTT	Mức doanh nghiệp công bố	Số lượng mẫu tối thiểu phải đo kiểm tham khảo QCVN 81:2019/BTTTT	Số lượng mẫu đo kiểm thực tế	Phương pháp xác định	Mức chất lượng thực tế đo được	Tự đánh giá
1	Độ sẵn sàng của mạng vô tuyến	≥ 95%	≥ 95%	100 000	104,584	Mô phỏng	97.26%	Phù hợp
2	Tỷ lệ truy nhập không thành công dịch vụ	≤ 5%	≤ 5%	1500	2,475	Mô phỏng	0.00%	Phù hợp
3	Thời gian trễ truy nhập dịch vụ trung bình	≤ 5 giây	≤ 5 giây	1500	2,474	Mô phỏng	1.37 giây	Phù hợp
4	Tỷ lệ truyền tải dữ liệu bị rơi	≤ 5%	≤ 5%	1500	2,474	Mô phỏng	0.97%	Phù hợp
5	Tốc độ tải dữ liệu trung bình							
	+ Tốc độ tải xuống trung bình Pd	≥ Vd	≥ Vd	1500	2,281	Mô phỏng	60084.01 Kbps	Phù hợp
	+ Tốc độ tải lên trung bình Pu	≥ Vu	≥ Vu				23678.67 Kbps	Phù hợp
	Tỷ lệ (%) số mẫu có tốc độ tải xuống lớn hơn hoặc bằng V_{dmin} trong từng vùng	≥ 95%	≥ 95%		1,148	Mô phỏng	99.30%	Phù hợp
6	Dịch vụ trợ giúp khách hàng - Thời gian cung cấp dịch vụ trợ giúp khách hàng bằng nhân công qua điện thoại	24 giờ trong ngày	24 giờ trong ngày		24h/ngày	Giám sát	24h/ngày	Phù hợp
	- Tỷ lệ cuộc gọi tới dịch vụ trợ giúp khách hàng chiếm mạch thành công, gửi yêu cầu kết nối đến điện thoại viên và nhận được tín hiệu trả lời của điện thoại viên trong vòng 60 giây	≥ 80%	≥ 80%	250	280	Mô phỏng	96,0%	Phù hợp

GIÁM ĐỐC
BAN KHAI THÁC MẠNG

BAN KHAI THÁC MẠNG
CHI NHÁNH
TỔNG CÔNG TY
HẠ TẦNG MẠNG

Nguyễn Huy Tú

KẾT QUẢ TỰ ĐO KIỂM CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ TRUY NHẬP INTERNET TRÊN MẠNG VIỄN THÔNG DI ĐỘNG MẶT ĐẤT SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ LTE, LTE-A VÀ CÁC PHIÊN BẢN TIẾP THEO
Quý: II năm 2023
Tại địa bàn tỉnh, thành phố: Gia Lai
(Kèm theo Kết quả tự kiểm tra, đo kiểm, đánh giá định kỳ chất lượng dịch vụ viễn thông Quý II năm 2023 của VNPT)

TT	Chỉ tiêu chất lượng dịch vụ	Mức theo QCVN 81:2019/BTTTT	Mức công bố	Số lượng tối thiểu phải đo kiểm theo quy định tại QCVN 81:2019/BTTTT	Số lượng mẫu đo kiểm thực tế	Phương pháp xác định	Mức chất lượng thực tế đo được	Tự đánh giá
1	Độ sẵn sàng của mạng vô tuyến	≥ 95%	≥ 95%	100 000	186327	Mô phỏng	98.74%	Phù hợp
2	Tỷ lệ truy nhập không thành công dịch vụ	≤ 5%	≤ 5%	1500	2144	Mô phỏng	0.19%	Phù hợp
3	Thời gian trễ truy nhập dịch vụ trung bình	≤ 5 giây	≤ 5 giây	1500	2140	Mô phỏng	0.62 giây	Phù hợp
4	Tỷ lệ truyền tải dữ liệu bị rơi	≤ 5%	≤ 5%	1500	3924	Mô phỏng	1.35%	Phù hợp
5	Tốc độ tải dữ liệu trung bình			1500	3871	Mô phỏng		
	+ Tốc độ tải xuống trung bình Pd	≥ V_d	≥ V_d				56347.28 Kbps	Phù hợp
	+ Tốc độ tải lên trung bình Pu	≥ V_u	≥ V_u				26746.24 Kbps	Phù hợp
	Tỷ lệ (%) số mẫu có tốc độ tải xuống lớn hơn hoặc bằng V_{dmin} trong từng vùng	≥ 95%	≥ 95%		2,029	Mô phỏng	97.34%	Phù hợp
6	Dịch vụ trợ giúp khách hàng - Thời gian cung cấp dịch vụ trợ giúp khách hàng bằng nhân công qua điện thoại	24 giờ trong ngày	24 giờ trong ngày		24h/ngày	Giám sát	24h/ngày	Phù hợp
	- Tỷ lệ cuộc gọi tới dịch vụ trợ giúp khách hàng chiếm mạch thành công, gửi yêu cầu kết nối đến điện thoại viên và nhận được tín hiệu trả lời của điện thoại viên trong vòng 60 giây	≥ 80%	≥ 80%	250	280	Mô phỏng	93,5%	Phù hợp

GIÁM ĐỐC
BAN KHAI THÁC MẠNG

BAN KHAI THÁC MẠNG
CHI NHÁNH
TỔNG CÔNG TY
HẠ TẦNG MẠNG

Nguyễn Huy Tú

KẾT QUẢ TỰ ĐO KIỂM CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ TRUY NHẬP INTERNET TRÊN MẠNG VIỄN THÔNG DI ĐỘNG MẶT ĐẤT SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ LTE, LTE-A VÀ CÁC PHIÊN BẢN TIẾP THEO
Quý: II năm 2023
Tại địa bàn tỉnh, thành phố: Hải Dương
(Kèm theo Kết quả tự kiểm tra, đo kiểm, đánh giá định kỳ chất lượng dịch vụ viễn thông Quý II năm 2023 của VNPT)

TT	Chỉ tiêu chất lượng dịch vụ	Mức theo QCVN 81:2019/BTTTT	Mức công bố	Số lượng tối thiểu phải đo kiểm theo quy định tại QCVN 81:2019/BTTTT	Số lượng mẫu đo kiểm thực tế	Phương pháp xác định	Mức chất lượng thực tế đo được	Tự đánh giá
1	Độ sẵn sàng của mạng vô tuyến	≥ 95%	≥ 95%	100 000	121590	Mô phỏng	99.99%	Phù hợp
2	Tỷ lệ truy nhập không thành công dịch vụ	≤ 5%	≤ 5%	1500	2833	Mô phỏng	0.39%	Phù hợp
3	Thời gian trễ truy nhập dịch vụ trung bình	≤ 5 giây	≤ 5 giây	1500	2833	Mô phỏng	1.77 giây	Phù hợp
4	Tỷ lệ truyền tải dữ liệu bị rơi	≤ 5%	≤ 5%	1500	2833	Mô phỏng	1.01%	Phù hợp
5	Tốc độ tải dữ liệu trung bình							
	+ Tốc độ tải xuống trung bình Pd	$\geq V_d$	$\geq V_d$	1500	2833	Mô phỏng	45869.93 Kbps	Phù hợp
	+ Tốc độ tải lên trung bình Pu	$\geq V_u$	$\geq V_u$			Mô phỏng	38721.83 Kbps	Phù hợp
	Tỷ lệ (%) số mẫu có tốc độ tải xuống lớn hơn hoặc bằng V_{dmin} trong từng vùng	≥ 95%	≥ 95%			Mô phỏng	99.86%	Phù hợp
6	Dịch vụ trợ giúp khách hàng - Thời gian cung cấp dịch vụ trợ giúp khách hàng bằng nhân công qua điện thoại	24 giờ trong ngày	24 giờ trong ngày		24h/ngày	Giám sát	24h/ngày	Phù hợp
	- Tỷ lệ cuộc gọi tới dịch vụ trợ giúp khách hàng chiếm mạch thành công, gửi yêu cầu kết nối đến điện thoại viên và nhận được tín hiệu trả lời của điện thoại viên trong vòng 60 giây	≥ 80%	≥ 80%	250	280	Mô phỏng	93,5%	Phù hợp

GIÁM ĐỐC
BAN KHAI THÁC MẠNG

BAN KHAI THÁC MẠNG
CHI NHÁNH
TỔNG CÔNG TY
HẠ TẦNG MẠNG

Nguyễn Huy Tú